

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày 06-8-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Bà Bành Mỹ Tuyên
- 2- Bà Nguyễn Thị Bích Tuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; trụ sở chính: Số A, đường L, phường X, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền của ông T1: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng giám đốc (Theo Quyết định ủy quyền số 11/QĐ-D-HĐQT ngày 24/01/2019; Ông Nguyễn Thanh T ủy quyền cho: Bà Đặng Phương D, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Bạc Liêu, Phòng giao dịch A (Theo Quyết định ủy quyền số 381/QĐ-D-PC ngày 28/3/2019; bà Đặng Phương D ủy quyền lại cho: Anh Trần Hải Đ, chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh (theo giấy ủy quyền số 22/UQ-LTG ngày 13/5/2020).

2. *Bị đơn:* Ông Phạm K, sinh năm 1974; địa chỉ: Số C, khóm D, phường X, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2020 và các bản tự khai anh Trần Hải Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:*

Ngày 30/5/2016, ông Phạm K có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, thỏa thuận Ngân hàng đã đồng ý cho ông K vay số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, ngày giải ngân 02/6/2016, ngày đến hạn 02/6/2021, lãi suất trong hạn 8,4%/năm, lãi suất quá hạn 12,6%/năm, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình vay vốn ông Phạm K không thanh toán tiền vay theo thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ và ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn ngày 02/7/2018. Tính đến ngày 06/8/2020 ông K còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Tiền nợ gốc: 69.906.754 đồng, tiền lãi trong hạn: 14.053.552 đồng, lãi quá hạn 6.247.336 đồng, tổng cộng: 90.207.640 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu ông K có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông K trả nợ, tuy nhiên ông K vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông K phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 06/8/2020 là 90.207.640 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 07/8/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

** Bị đơn ông Phạm K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại thành phố Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu giải quyết là đúng theo quy định. Việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là phù hợp.

Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án Tòa án không tổng đạt được thông báo thụ lý vụ án do bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp nhưng trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ. Tòa án tiến hành xác minh Trưởng khóm C, phường X, thành phố Bạc Liêu qua xác minh thì được biết ông Phạm K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường X, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nhưng hiện nay ông K không có sinh sống tại địa chỉ này, không rõ hiện nay ông K đang ở đâu, làm gì. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp này bị đơn được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Phạm K, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường X, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Đây quan hệ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đến ngày 02/7/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 429, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Phạm K phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 06/8/2020 là 90.207.640 đồng trong đó tiền nợ gốc: 69.906.754 đồng, tiền lãi trong hạn: 14.053.552 đồng, lãi quá hạn 6.247.334 đồng; và trả lãi phát sinh tính từ ngày 07/8/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

Mặc dù bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ..., Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn có ký kết hợp đồng vay tiền của Ngân hàng và được Ngân hàng cho vay số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, ngày giải ngân 02/6/2016, ngày đến hạn 02/6/2021, lãi suất trong hạn 8,4%/năm, lãi suất quá hạn 12,6%/năm, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Xét thấy: Trong quá trình vay vốn ông Phạm K không thanh toán tiền vay theo thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ và Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn ngày 02/7/2018 như vậy ông Phạm K đã vi phạm nghĩa vụ

thanh toán nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định nghĩa vụ của bên vay là: “*Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng*”, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với ông Phạm K

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông K phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 90.207.640 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng như sau: $90.207.640 \text{ đồng} \times 5\% = 4.510.000 \text{ đồng}$.

Tư những nội dung trên chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 177, Điều 179; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 466, 429, 688 của Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với ông Phạm K.

Buộc ông Phạm K trả số tiền nợ tính đến ngày 06/8/2020 là 90.207.640 đồng (chín mươi triệu hai trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm bốn mươi đồng), trong đó tiền nợ gốc: 69.906.754 đồng, tiền lãi trong hạn: 14.053.552 đồng, lãi quá hạn 6.247.334 đồng.

Kể từ ngày 07/8/2020 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, ông Phạm K còn phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ đã ký kết.

2/. Về án phí: Ông Phạm K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.510.000 đồng (Bốn triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí 2.170.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0006763 ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Tuyết Anh